

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Động cơ học tập ngoại ngữ thứ hai của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Mã số: CT-1603-46)	2016	Cấp Trường	Chủ nhiệm
2	Quan hệ đối ứng ngữ âm giữa tiếng Trung Quốc và âm Hán Việt của tiếng Việt (Mã số: CT-1708-64)	2017	Cấp Trường	Chủ nhiệm
3	Thụ đắc câu chữ BI của sinh viên Việt Nam (Mã số: CT-1803-97)	2019	Cấp Trường	Chủ nhiệm
4	So sánh chiến lược học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên chuyên ngành và sinh viên không chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (Mã số: CT-1907-107)	2019	Cấp Trường	Chủ nhiệm
5	外国学生汉语体貌成分习得研究 (Mã số: 13BYY093)	2020	Cấp Quốc gia (Trung Quốc)	Thành viên
6	Sử dụng sinh viên làm cộng tác viên tham gia hỗ trợ hoạt động truyền thông tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tham gia hỗ trợ truyền thông (Mã số: SK-2001-22)	2021	Cấp Trường	Thành viên
7	Thụ đắc từ li hợp có cấu trúc “động + tân” trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam (Mã số: CT-2007-124)	2021	Cấp Trường	Chủ nhiệm
8	Khảo sát tình hình sử dụng câu so sánh ngang bằng trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam (Mã số: CT-2108-144)	2022	Cấp Trường	Chủ nhiệm
9	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo trực tuyến tại Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (Mã số: CT-2201-159)	2022	Cấp Trường	Chủ nhiệm
10	Xây dựng Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	2023	Cấp Trường	Thư ký
11	Nghiên cứu thụ đắc câu có chứa từ GEI trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam trong giai đoạn sơ cấp (Mã số: CT-2201-173)	2023	Cấp Trường	Chủ nhiệm
12	Thực tiễn Trung Quốc quảng bá giá trị văn hoá trong quan hệ Việt - Trung (Mã số: 05-23/HĐKH-ĐT)	2023	Cấp Trường (Học viện Ngoại giao)	Thành viên

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
13	So sánh phương vị từ tiếng Trung Quốc “li”, “zhong”, “nei” và phương vị từ tiếng Việt “trong” (Mã số: CT-2306-187)	2024	Cấp Trường	Chủ nhiệm
14	Xây dựng Kho ngữ liệu bài đọc tiếng Anh phân cấp (Mã số: SK-2310-34)	2024	Cấp Trường	Chủ nhiệm
15	So sánh ngữ nghĩa phương vị từ tiếng Trung Quốc “shang”, “xia” và phương vị từ tiếng Việt “trên”, “dưới” (Mã số: CT-2405-278)	2025	Cấp Trường	Chủ nhiệm
16	Thụ đắc động từ năng nguyện tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam (Mã số:)	Đang thực hiện	Cấp Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
1	试谈现代汉一越合成词构词法的异同	Số 16 Năm 2011	语文学刊
2	越南汉语教材的现状 & 编写建议	Số 9 Năm 2011	现代语文 (语言研究版)
3	Những lỗi sử dụng bổ ngữ chỉ phương hướng khi học viên người Việt học tiếng Trung Quốc	Số 11 Năm 2011	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
4	现代汉语趋向动词研究概述	Số 12 Năm 2011	现代语文 (语言研究版)
5	在京越南留学生中国社会适应调查分析	Số 2 Năm 2012	文教资料
6	汉语新程度副词 “超” 和越南语 “SIÊU” 的异同	Số 1 Năm 2012	云南师范大学学报 (对外汉语教学与研究版)
7	汉语介词 “跟” 和越南语介词 “VỚI” 的异同	Số 3 Năm 2012	海外华文教育
8	来华越南留学生跨文化适应研究	Số 6 Năm 2012	云南师范大学学报 (对外汉语教学与研究版)
9	基于越南学生中介语语料库的趋向补语偏误分析	Số 2 Năm 2013	国际汉语学报
10	现代汉语和越南语词缀异同初探	Số 4 Năm 2013	现代语文 (语言研究版)
11	结构语义学在对越汉语词汇教学中的应用	Số 4 Năm 2013	西华大学学报 (哲学社会科学版)
12	初级汉语水平越南学生的趋向补语偏误分析	Số 4 Năm 2013	云南师范大学学报 (对外汉语教学与研究版)
13	母语环境下越南学习者汉语学习型词典的需求调查研究	Số 3 Năm 2013	海外华文教育

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
14	“就是……也/都……”的量级 标示功能	Số 5 Năm 2013	汉语学习
15	补语“出来”“出去”趋向意义上的对称与不对称	Số 10 Năm 2013	鸡西大学学报
16	20 世纪 90 年代以来汉越语言对比研究综述	Số 1 Năm 2013	汉语国际传播研究
17	越南学生汉语趋向补语偏误中母语负迁移的体现	Số 2 Năm 2013	国际汉语学报
18	基于越南学生汉语中介语语料库的“出”组趋向补语习得研究	Số 9 Năm 2013	汉语教学学刊
19	基于越南学生汉语中介语语料库的“上”组趋向补语习得研究	Năm 2013	第二届汉语中介语语料库建设与应用国际学术讨论会论文选集（北京语言大学出版社）
20	高级汉语水平越南学生的趋向补语偏误分析	Số 1 Năm 2014	西华大学学报（哲学社会科学版）
21	Biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ – thực trạng và kiến nghị	Số 10 Năm 2014	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
22	对外汉语趋向补语教学研究综述	Số 2 Năm 2015	国际汉语学报
23	越南高校汉语师范专业课程设置研究	Số 1 Năm 2015	海外华文教育
24	Phân tích lỗi của sinh viên Việt Nam giai đoạn trung cấp khi sử dụng bổ ngữ chỉ hướng tiếng Trung	Số 4 Năm 2015	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng
25	汉语“了”在越南语中的对应形式及母语环境下越南初级汉语学习者“了”的习得	Số 4 Năm 2015	语言教学与研究
26	现代汉语趋向动词相关研究综述	Số 1 Năm 2015	国际汉语学报
27	母语环境下越南学习者汉语列举助词使用情况考察	Năm 2015	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Giảng dạy và nghiên cứu tiếng Trung Quốc tại Việt Nam: Thực trạng và Hướng phát triển” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
28	胡志明市银行大学汉语教学的现状及对策	Năm 2015	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp đổi mới dạy và học tiếng Trung trong các cơ sở giáo dục và đào tạo Việt Nam” Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
29	基于越南学生汉语中介语语料库的趋向补语“来、去”习得考察	Số 13 Năm 2015	对外汉语研究
30	汉语介词“在”与其越南语对应介词的异同	Số 2 Năm 2016	国际汉语学报
31	Giảng dạy biên phiên dịch cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: Những vấn đề tồn tại và kiến nghị	Năm 2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giảng dạy biên – phiên dịch bậc đại học” (NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)
32	基于越南学生汉语中介语语料库的“下”组趋向补语习得研究	Số 2 Năm 2016	海外华文教育
33	Ứng dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong giảng dạy môn Nói tiếng Trung Quốc	Năm 2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Teaching Methodologies and Learning Outcomes in Ho Chi Minh City” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
34	越南学生汉语趋向补语句习得顺序考察	Số 2 Năm 2016	世界华文教学
35	汉越语时间副词进行体标记对比及其习得研究	Số 3 Năm 2016	国际汉语教学研究
36	汉语经历体标记“过”及其在越南语中的对应形式	Số 1 Năm 2016	国际汉语学报
37	Một vài phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Trung cho sinh viên không chuyên	Năm 2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
38	Bước đầu tìm hiểu những từ tiếng Trung dễ nhầm lẫn của sinh viên Việt Nam	Số 10 Năm 2016	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng
39	Động cơ học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Nhật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2017	Tạp chí khoa học Ngoại ngữ Quân sự
40	Bàn về giảng dạy biên – phiên dịch cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Số 2 Năm 2017	Tạp chí Khoa học Yersin
41	Động cơ học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 3 Năm 2017	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
42	母语环境下越南初级汉语学习者因事关联词的混淆分布与成因分析	Số 4 Năm 2017	海外华文教育
43	Bàn về biên soạn giáo trình Văn học Trung Quốc cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Năm 2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Innovation and creativity in teaching and learning foreign languages” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
44	母语环境下汉语专业与非汉语专业学生学习动机差异研究——以越南学生为例	Năm 2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung” (NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)
45	越南学生二外汉语与二外日语学习动机对比分析	Số 1 Năm 2017	国际汉语学报
46	Một vài suy nghĩ về giảng dạy chữ Hán tiếng Trung Quốc cho sinh viên không chuyên	Số 7 Năm 2017	Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng
47	越中汉语师范专业的课程设置比较研究 – 以越南胡志明市师范大学和中国华侨大学为例	Năm 2017	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giảng viên sư phạm” (NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)
48	汉语持续体标记 “着” 在越南语中的对应形式	Số 1 Năm 2018	海外华文教育
49	So sánh HSK và TOCFL	Số 2 Năm 2018	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
50	Bàn về ứng dụng mô hình “lớp học đảo ngược” trong giảng dạy ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc	Năm 2018	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2018: “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
51	Bàn về bồi dưỡng chiến lược siêu nhận thức cho sinh viên ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc	Năm 2018	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 2018 “Language Learning and Teaching Transformation in the Post – Method Era” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
52	Xếp hạng đại học thế giới: ảnh hưởng, vấn đề tồn tại và cách thức ứng phó	Năm 2018	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phân tầng, xếp hạng cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam – Từ nhận thức đến hành động” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
53	基于越南学生汉语中介语语料库的“起”组趋向补语习得研究	Năm 2018	数字化汉语教学（2018） (清华大学出版社)
54	汉语延续体标记 “下来” “下去” 在越南语中的对应形式	Số 1 Năm 2018	国际汉语学报
55	Động cơ học tập tiếng Hoa của sinh viên dân tộc Hoa tại TP. Hồ Chí Minh	Số 11 Năm 2018	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
56	中级汉语水平越南学习者“比”字句习得过程考察	Năm 2018	汉字文化圈汉语教学与研究 (河内国家大学出版社)
57	汉语起始体标记“起来”在越南语中的对应形式	Số 5 Năm 2018	世界华文教学
58	Khảo sát tình hình sử dụng câu ghép nhân quả “yinwei” (因为) tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam giai đoạn sơ cấp	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2019: “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
59	Sử dụng trò chơi trong giảng dạy chữ Hán tiếng Trung Quốc cho sinh viên không chuyên	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 2019 “Innovation and inspiration: building the future of language education” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
60	Chiến lược học ngoại ngữ thứ hai – tiếng Nhật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2019	Tạp chí Khoa học Viện Đại học Mở Hà Nội
61	Chiến lược học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2019: “Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển” (NXB. Dân trí)
62	Chiến lược học tập kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 8 Năm 2019	Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh
63	Lo lắng trong học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Số 5 Năm 2019	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
64	初级汉语水平越南学生“比”字句习得过程考察	Số 10 Năm 2019	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
65	非目的语环境下越南汉语学习者形声字形旁意识发展考察	Số 1 Năm 2019	汉字与汉字教育研究
66	初级汉语水平越南学生经历体标记“过”的偏误分析	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiếng Trung Quốc trong xu thế toàn cầu hoá” (NXB. Tài chính)
67	Quan hệ đối ứng giữa thanh điệu tiếng Trung Quốc và thanh điệu trong âm Hán – Việt	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Những vấn đề ngôn ngữ học ở Việt Nam và Đông Nam Á” (NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)
68	Chiến lược học tập tiếng Hoa của sinh viên dân tộc Hoa tại TP. Hồ Chí Minh	Số 11 Năm 2019	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
69	Những ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và các biện pháp ứng phó trong đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Năm 2019	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp dạy và học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” (NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)
70	Khảo sát hiện tượng nhầm lẫn khi sử dụng tính từ biểu thị trạng thái vui mừng trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam (Trường hợp các tính từ: “高兴”, “快乐”, “愉快”)	Số 1 Năm 2020	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
71	母语环境下初级汉语阶段越南学生学习动机研究	Số 2 Năm 2020	国际汉语教学研究
72	Chiến lược học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam	Năm 2020	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2020: “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
73	Bước đầu xây dựng mô hình giảng dạy kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc giai đoạn sơ cấp trên cơ sở phương pháp giảng dạy theo nội dung	Năm 2020	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 2020 “Language Education for Global Competence: Finding Authentic Voices and Embracing Meaningful Practices” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
74	Lo lắng trong học tập tiếng Trung Quốc – ngoại ngữ thứ hai của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh (trường hợp Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)	Số 5 Năm 2020	Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh
75	助词 “来着” 在越南语中的对应形式	Số 3 Năm 2020	海外华文教育
76	Nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam – Giai đoạn từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019	Số 7 Năm 2020	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
77	Quan niệm học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2020	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
78	初级汉语水平越南学生持续体标记 “着” 的偏误分析	Số 1 Năm 2020	汉字与汉字教育研究
79	Bước đầu xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – Trên cơ sở phân tích trường hợp Đại học Stanford (Hoa Kỳ)	Năm 2020	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế – Con đường hội nhập và phát triển” (NXB. Tài chính)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
80	Khảo sát chú thích từ li hợp trong từ điển dành cho người học tiếng Trung Quốc	Năm 2020	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Từ điển học và Bách khoa thư học Việt Nam: Lí luận và thực tiễn” (NXB. Dân trí)
81	Khảo sát lỗi sử dụng đại từ bàng chỉ trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 12 Năm 2020	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
82	Phân tích lỗi sử dụng cấu trúc “YUE A YUE B” (越 A 越 B) của sinh viên Việt Nam	Số 1 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
83	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc: Nghiên cứu trường hợp giảng viên Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 1 Năm 2021	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á
84	Năng lực tự chủ trong học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc: Trường hợp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 2 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh
85	Khảo sát lỗi sử dụng từ li hợp tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2021	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
86	Phong cách học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp sinh viên khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Số 1 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội
87	Quan niệm học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp sinh viên khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Số 4 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội
88	Phong cách học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc: Nghiên cứu trường hợp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 2 Năm 2021	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
89	21 世纪初以来对外汉语 “比” 字句教学研究述评	Số 9 Năm 2021	世界华文教学
90	So sánh các cấu trúc “you A you B”, “yibian A yibian B” và “vừa A vừa B”	Số 7 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
91	21 世纪初以来对外汉语离合词教学研究述评	Năm 2021	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Giảng dạy tiếng Trung Quốc trong thời đại công nghiệp 4.0 lần thứ XII” (NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)
92	Sự hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 8 Năm 2021	Tạp chí Công thương

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
93	Khảo sát thứ tự thụ đắc các hình thức “li” từ li hợp tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội
94	Một vài suy nghĩ về việc giảng dạy môn Đất nước học Trung Quốc theo phương pháp giảng dạy 3P	Số 1 Năm 2021	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
95	So sánh tình hình sử dụng liên từ biểu thị quan hệ lựa chọn “haishi” (还是) của người bản ngữ Trung Quốc và người học Việt Nam	Năm 2021	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2021 (UNC 2021): “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam” (Quyển 1) (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
96	Năng lực tự chủ trong học tập tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2021	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
97	Quan hệ đối ứng giữa vần trong tiếng Trung Quốc và vần trong âm Hán Việt	Số 18 Năm 2021	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên
98	越南学习者汉语复合趋向补语引申义习得考察	Số 1 Năm 2021	Journal of International Han-charater Education Research
99	Sử dụng các cấu trúc so sánh ngang bằng trong tiếng Hán hiện đại	Số 12 Năm 2021	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
100	A study of the pragmatic functions of Modern Chinese adverbs “zhen”, “zhenshi” and “zhende”	Số 12 Năm 2021	Journal of University of Shanghai for Science and Technology
101	Động cơ học tập tiếng Anh của sinh viên khối ngành kinh tế tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Năm 2021	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ứng dụng phương pháp dạy học kết hợp (blended learning) trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy và học tập môn viết tiếng Anh học thuật tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh” (NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)
102	Quy kết trong học tập tiếng Trung Quốc là ngoại ngữ thứ hai của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 4 Năm 2021	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ
103	Chiến lược học tập tiếng Anh của sinh viên khối ngành kinh tế tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Số 1 Năm 2022	Tạp chí Nghiên cứu giáo dục
104	Phân biệt nhóm từ tiếng Trung Quốc dễ nhầm lẫn “xiaochi”, “dianxin” và “lingshi”	Số 1 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
105	Khảo sát hiện tượng nhầm lẫn các phó từ chỉ thời gian trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh
106	Khảo sát lỗi sử dụng hình thức phủ định câu so sánh hơn trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 81 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn
107	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo trực tuyến tại Khoa Ngoại ngữ – Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh Covid-19	Số 1 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội
108	Nhu cầu trong học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Trường hợp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 Năm 2022	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
109	Niềm tin vào tính hiệu quả của bản thân trong học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc: Trường hợp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
110	An investigation on learning needs of Chinese language majors in Vietnam: A case study of Ho Chi Minh City University of Education	Số 5 Năm 2022	Journal of Positive School Psychology
111	A study on affecting factors of Vietnamese students' satisfaction with Chinese language major curriculum: A case of a university in Ho Chi Minh city, Vietnam	Số 2 Năm 2022	Journal of Positive Psychology and Wellbeing
112	Phân tích hiện tượng nhầm lẫn các động từ “帮”, “帮忙”, “帮助” trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 9 Năm 2022	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên
113	越南学生汉语文言连词“及”的偏误分析	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2022 “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc với xu thế ứng dụng nghề nghiệp tương lai” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
114	Tình hình giảng dạy tiếng Trung Quốc thương mại tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, ngôn ngữ thương mại” (NXB. Lao động)
115	Hành vi trong lớp học tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 Năm 2022	Tạp chí Nghiên cứu giáo dục
116	Phân tích hiện tượng nhầm lẫn các phó từ “zhen”, “zhende” và “zhenshi” của sinh viên Việt Nam	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2022 (UNC 2022): “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam” (Quyển 2) (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
117	So sánh động cơ học tập ngoại ngữ thứ nhất và ngoại ngữ thứ hai của sinh viên Việt Nam: Trường hợp một trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 6 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội
118	越南学生汉语“做”“作”混淆偏误及原因分析	Số 3 Năm 2022	海外华文教育
119	Quan hệ đối ứng giữa phụ âm đầu trong tiếng Hán hiện đại với phụ âm đầu trong âm Hán Việt	Số 7 Năm 2022	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
120	Các hình thức tương ứng trong tiếng Việt của từ li hợp tiếng Trung Quốc	Số 7 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
121	Giảng dạy chuyên ngành tiếng Trung Quốc thương mại tại Việt Nam trước bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Dạy và học ngoại ngữ trong xu thế toàn cầu hoá: thực trạng và giải pháp” (NXB. Tài chính)
122	“越南中文学习者中介语语料库”的建设原则、实践与困难	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giáo dục ngôn ngữ 2022” (NXB. Thanh niên)
123	国际中文教育背景下汉语学习兴趣研究综述	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giáo dục ngôn ngữ 2022” (NXB. Thanh niên)
124	Tình hình sử dụng động từ hình thức trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 4 Năm 2022	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
125	Tình hình sử dụng các giới từ phương hướng trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 12 Năm 2022	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên
126	越南汉语语法研究回顾与展望	Năm 2022	固本求新：国际汉语教学的新理念、新思路与新方法 (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
127	疫情期间越南学生线上汉语学习满意度影响因素研究-以胡志明市银行大学为例	Năm 2022	固本求新：国际汉语教学的新理念、新思路与新方法 (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
128	Phân tích hiện tượng nhầm lẫn các từ “全部”, “所有” và “一切” trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Năm 2022	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2022: “Ngôn ngữ học ứng dụng trong xu hướng hội nhập quốc tế” (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
129	Thụ đắc nhóm phó từ mang nghĩa tương hỗ trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội
130	A study on the learning attribution of Chinese language majors in a university in Ho Chi Minh City, Vietnam	Số 34 Năm 2022	Conhecimento & Diversidade

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
131	Các cấu trúc có trợ từ 给 trong tiếng Hán hiện đại và thụ đắc của sinh viên Việt Nam	Số 12 Năm 2022	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
132	Đặc điểm sử dụng từ li hợp tiếng Trung Quốc có cấu trúc “động + tân” của sinh viên Việt Nam	Số 12 Năm 2022	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội
133	So sánh kết cấu so sánh ngang bằng trong tiếng Trung Quốc và tiếng Việt từ góc độ loại hình ngôn ngữ học	Số 1 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
134	A study on self-efficacy of students majoring in the Chinese language at a university in Ho Chi Minh City, Vietnam	Số 2 Năm 2023	International Journal of Advanced and Applied Sciences
135	Chiến lược học tập kỹ năng nói tiếng Trung Quốc của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 1 Năm 2023	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
136	Chiến lược học tập kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2023	Tạp chí khoa học Nghiên cứu giáo dục
137	Hành vi trong lớp học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Số 6 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
138	Mối tương quan giữa nhận định cá nhân và chiến lược học tập chữ Hán của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 6S Năm 2023	Tạp chí Giáo dục
139	对越南学生汉语中介语语料库的平比句使用情况考察	Số 11 Năm 2023	世界华文教学
140	Đặc điểm cấu tạo tên cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam	Số 6 Năm 2023	Tạp chí Ngôn ngữ
141	Phân tích lỗi sử dụng từ 给 trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Số 8 Năm 2023	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
142	Chiến lược học tập kỹ năng viết tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam - Trường hợp Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 8 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
143	Chiến lược học tập ngữ pháp tiếng Trung Quốc của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 10 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam
144	Chiến lược học tập ngữ âm tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Trường hợp sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 11 Năm 2023	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên
145	Thụ đắc các cấu trúc có từ 给 trong tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam	Năm 2023	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung” lần 2 (NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
146	Phân tích lỗi nhầm lẫn các từ tiếng Trung Quốc “bian (变)”, “gaibian (改变)” và “bianhua (变化)” của sinh viên Việt Nam	Số 2 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội
147	Chiến lược học tập từ vựng tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam: Trường hợp sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 6 Năm 2023	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn
148	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa phương vị từ “里” (li) trong tiếng Trung Quốc	Số 1 Năm 2024	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư
149	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa phương vị từ “nei” trong tiếng Trung Quốc	Số 1 Năm 2024	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
150	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa phương vị từ 中 trong tiếng Trung Quốc	Số 2 Năm 2024	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
151	So sánh ngữ nghĩa các phương vị từ “里 (li), 中 (zhong), 内 (nei)” của tiếng Trung Quốc	Số 3 Năm 2024	Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư
152	Ứng dụng công cụ Catile Checker trong phân cấp bài đọc tiếng Anh	Năm 2024	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp cơ sở “Nghiên cứu và Giáo dục Ngôn ngữ 2024” (NXB. Tài chính)
153	国际中文教育线上教学中多媒体技术应用初探	Năm 2024	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp cơ sở “Nghiên cứu và Giáo dục Ngôn ngữ 2024” (NXB. Tài chính)
154	Chiến lược học tập chữ Hán của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: Trường hợp Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Số 5 Năm 2024	Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài
155	So sánh ngữ nghĩa giữa phương vị từ “前” của tiếng Trung Quốc và phương vị từ “trước” của tiếng Việt	Năm 2024	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Ngôn ngữ học đổi chiều và đổi chiều giữa các ngôn ngữ năm 2024” (NXB. Thế giới)
156	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa của phương vị từ “dưới”	Năm 2024	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2024 “Giáo dục ngôn ngữ - văn hoá trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển” (NXB. Tri thức)
157	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa của phương vị từ 上 trong tiếng Trung Quốc	Số 12 Năm 2024	Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống
158	So sánh ngữ nghĩa giữa phương vị từ “后” của tiếng Trung Quốc và phương vị từ “sau” của tiếng Việt	Số 46 Năm 2024	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự
159	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa phương vị từ “下” trong tiếng Trung Quốc	Số 123 Năm 2025	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Hà Nội

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu
160	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa của phương vị từ “wai” (外) trong tiếng Trung Quốc	Năm 2025	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc trong tình hình mới” (NXB. Thế giới)
161	Tình hình nghiên cứu về chiến lược học tập tiếng Trung Quốc và gợi ý cho nghiên cứu về người học Việt Nam	Số 2 Năm 2025	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
162	Một vài suy nghĩ về ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đối với giáo dục ngoại ngữ	Năm 2025	Kỉ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giáo dục ngôn ngữ 2025” (NXB. Tài chính)
163	母语环境下非汉语专业本科生学习兴趣的影响因素——以越南胡志明市地区高校本科生为例	Năm 2025	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Trung Quốc và Trung Quốc học tại Việt Nam lần thứ II – 2024 (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
164	汉语方位词“里、中、内”与越南语方位词“trong”的对比研究	Năm 2025	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam lần thứ nhất năm 2024 (NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội)
165	Phân tích kết cấu ngữ nghĩa của phương vị từ “trên” (Trên cơ sở tiểu thuyết Mãi không nhắm mắt của Hải Nham)	Số 2 Năm 2025	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội

3. Các giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo đã công bố

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Dẫn luận ngôn ngữ học (Mã số: TLTK-1508-45)	Năm 2016	NXB. Thanh Niên
2	Sổ tay từ vựng HSK cấp độ 1, 2 và 3 (Mã số: TLTK-1604-58)	Năm 2016	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
3	Ngữ âm - Văn tự - Từ vựng tiếng Trung Quốc	Năm 2017	NXB. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
4	Từ vựng tiếng Trung Quốc thương mại BCT cấp độ A (Mã số: TLTK-1905-106)	Năm 2019	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
5	汉越趋向补语对比习得研究	Năm 2020	社会科学文献出版社
6	Từ vựng tiếng Trung Quốc thương mại BCT cấp độ B – Tập 1 (Mã số: TLTK-2007-125)	Năm 2020	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
7	Từ vựng tiếng Trung Quốc thương mại BCT cấp độ B – Tập 2 (Mã số: TLTK-2106-150)	Năm 2021	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
8	Giáo trình Tiếng Trung Quốc 1 (Mã số: GT-2108-47)	Năm 2022	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
9	Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học (Mã số: GT-2007-41)	Năm 2022	NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
10	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc HSK 1,2,3 (Mã số: TLTK-2007-123)	Năm 2023	NXB. Lao động
11	Hướng dẫn viết chữ Hán HSK cấp 1 (Mã số: TLTK-2106-147)	Năm 2023	NXB. Lao động
12	Hướng dẫn viết chữ Hán HSK cấp 2 (Mã số: TLTK-2106-148)	Năm 2023	NXB. Lao động
13	Hướng dẫn viết chữ Hán HSK cấp 3 (Mã số: TLTK-2106-149)	Năm 2023	NXB. Lao động
14	Tiếng Trung Quốc Tài chính - Ngân hàng (Mã số: TLTK-2207-178)	Năm 2023	NXB. Lao động
15	Văn hoá giao tiếp Trung Quốc (Mã số: TLTK-2207-179)	Năm 2023	NXB. Lao động
16	Nghiên cứu quy luật đối ứng ngữ âm giữa âm Hán Việt tiếng Việt và tiếng Trung Quốc hiện đại (Mã số: SCK-2303-33)	Năm 2023	NXB. Khoa học xã hội
17	Nghiên cứu về sinh viên học ngoại ngữ thứ hai (tiếng Trung Quốc) tại Việt Nam (Mã số: SCK-2207-28)	Năm 2023	NXB. Khoa học xã hội
18	Giáo trình Tiếng Trung Quốc 2 (Mã số: GT-2303-56)	Năm 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
19	Giáo trình Tiếng Trung Quốc 3 (Mã số: GT-2303-57)	Năm 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
20	Giáo trình Tiếng Trung Quốc 4 (Mã số: GT-2303-58)	Năm 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
21	Giáo trình Tiếng Trung Quốc 5 (Mã số: GT-2303-59)	Năm 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
22	Nghiên cứu về sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam (Mã số: SCK-2303-34)	Năm 2024	NXB. Khoa học xã hội
23	Nghiên cứu về chiến lược học tập kỹ năng và kiến thức Ngôn ngữ Trung Quốc của sinh viên Việt Nam (Mã số: SCK-2401-54)	Năm 2025	NXB. Khoa học xã hội
24	Tiếng Trung Quốc văn phòng	Năm 2025	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Xác nhận của cơ quan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2025

PGS.TS. LƯU HÓN VŨ